THÀNH ĐOÀN HÀ NỘI
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2
***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 77-QĐ/ĐTN

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Tặng giấy khen năm học 2023-2024

BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng

- Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2027 sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 584-QĐ/TWĐTN-VP ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn;

- Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2027 sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 1294-QĐ/TĐTN-VP ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành đoàn Hà Nội;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn trường ĐHSP Hà Nội 2 khóa XX, nhiệm kỳ 2022 - 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 02-QĐ/ĐTN ngày 24 tháng 8 năm 2022;

- Căn cứ Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2023-2024;

- Theo đề nghị của Ban Tổ chức - Thi đua khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen đơn vị xuất sắc dẫn đầu của Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho các tập thể có tên trong danh sách kèm theo đạt thành tích đơn vị xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2023-2024.

Điều 2. Tặng Giấy khen đơn vị xuất sắc Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho các tập thể có tên trong danh sách kèm theo có đóng góp xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2023-2024.

Điều 3. Tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo đã có đóng góp xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2023-2024.

Điều 4. Ban Tổ chức - Thi đua khen thưởng, Văn phòng Đoàn trường, các tập thể có tên tại Điều 1 và Điều 2, các cá nhân có tên tại Điều 3 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thành đoàn Hà Nội (để báo cáo);
- Đảng ủy trường (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu trường (để báo cáo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Các đơn vị trong trường (để thông báo);
- Lưu: VPĐTN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN TRƯỜNG
BÍ THƯ

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Hồng Phúc

THÀNH ĐOÀN HÀ NỘI
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2
***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH
Tập thể xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua năm học 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số 77-QĐ/ĐTN ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Đoàn Trường ĐHSP Hà Nội 2)

STT	Tên tập thể	Khối
1.	LCĐ khoa Giáo dục Mầm non	Sinh viên các khoa khoa học tự nhiên
2.	LCĐ khoa Ngữ văn	Sinh viên các khoa khoa học xã hội
3.	LCĐ khoa Tiếng Anh	Sinh viên các khoa ngoại ngữ
4.	Đội Thanh niên xung kích	Câu lạc bộ
5.	Chi đoàn Viên chức khối hành chính	Viên chức

Danh sách có 05 tập thể.

THÀNH ĐOÀN HÀ NỘI
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2
***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH
Tập thể có đóng góp xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2023 – 2024
(Kèm theo Quyết định số 77-QĐ/ĐTN ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Đoàn Trường ĐHSP Hà Nội 2)

STT	Tên tập thể
1.	Liên chi đoàn Khoa Toán.
2.	Liên chi đoàn Khoa Tiếng Trung Quốc.
3.	Liên chi đoàn Khoa Tiếng Anh.
4.	Liên chi đoàn Khoa Ngữ văn.
5.	Liên chi đoàn Khoa Giáo dục Tiểu học.
6.	Liên chi đoàn Khoa Giáo dục Mầm non.
7.	Liên chi đoàn Khoa Giáo dục Chính trị.
8.	Đội Thanh niên xung kích.
9.	Câu lạc bộ Cộng tác viên.

Danh sách có 09 tập thể.

THÀNH ĐOÀN HÀ NỘI

BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH

Cá nhân có đóng góp xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2023 – 2024

(Kèm theo Quyết định số 77-QĐ/ĐTN ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Đoàn Trường ĐHSP Hà Nội 2)

STT	Họ và tên	Chi đoàn
1.	Lê Bích Ngọc	Cán bộ khoa Giáo dục Chính trị
2.	Đinh Huy Long	Viên chức khối hành chính
3.	Nguyễn Văn Đại	Cán bộ khoa Hóa học
4.	Lê Đình Tuấn	Cán bộ khoa Hóa học
5.	Đỗ Thị Hồng Nhung	K47 Sư phạm Tin học
6.	Đỗ Duy Bình	K48A Sư phạm Tin học
7.	Nguyễn Thị Dung	K48A Sư phạm Tin học
8.	Nguyễn Phương Thảo	K48A Sư phạm Tin học
9.	Ngô Hoàng Anh	K48B Sư phạm Tin học
10.	Nguyễn Hằng Giang	K48B Sư phạm Tin học
11.	Lưu Thị Hảo	K48B Sư phạm Tin học
12.	Nguyễn Nhật Khánh	K48B Sư phạm Tin học
13.	Phạm Thị Nhàn	K47A Giáo dục Công dân
14.	Trần Xuân Bắc	K47A Giáo dục Công dân
15.	Đào Hồng Thuý	K47A Giáo dục Công dân
16.	Vũ Văn Nam	K47B Giáo dục Công dân
17.	Nguyễn Minh Thu	K47B Giáo dục Công dân
18.	Diệp Thị Thùy Linh	K47B Giáo dục Công dân
19.	Nguyễn Thị Dương	K48A Giáo dục Công dân
20.	Đỗ Diệu Anh	K48A Giáo dục Công dân
21.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	K48B Giáo dục Công dân
22.	Phan Thảo Nhi	K49A Giáo dục Công dân
23.	Nguyễn Thị Mai	K49B Giáo dục Công dân
24.	Nguyễn Thị Phương Anh	K49B Giáo dục Công dân

STT	Họ và tên	Chi đoàn
25.	Lê Việt Đức	K49B Giáo dục Công dân
26.	Nguyễn Thị Như Yến	K47C Giáo dục Mầm non dạy học bằng tiếng Anh
27.	Nguyễn Thị Như Yến	K47 Giáo dục Mầm non dạy học bằng tiếng Anh
28.	Khổng Thị Ngọc Ánh	K47 Giáo dục Mầm non dạy học bằng tiếng Anh
29.	Vương Thuý Quỳnh	K47 Giáo dục Mầm non dạy học bằng tiếng Anh
30.	Lê Hồng Trang	K47A Giáo dục Mầm non
31.	Trần Thị Như Hoa	K47B Giáo dục Mầm non
32.	Lê Thị Thanh Tâm	K47B Giáo dục Mầm non
33.	Phan Hiền Thảo	K48 Giáo dục Mầm non dạy học bằng tiếng Anh
34.	Trịnh Thị Kim Oanh	K49A Giáo dục Mầm non
35.	Nguyễn Thị Thanh Dung	K49A Giáo dục Mầm non
36.	Phùng Quang Anh	K47A Giáo dục Quốc phòng và An ninh
37.	Nguyễn Tuấn Anh	K47A Giáo dục Quốc phòng và An ninh
38.	Lò Văn Lâm	K47A Giáo dục Quốc phòng và An ninh
39.	Bùi Thị Thanh Chúc	K47A1 Giáo dục Tiểu học
40.	Nguyễn Phạm Thanh Hằng	K47A1 Giáo dục Tiểu học
41.	Nguyễn Phương Uyên	K47A2 Giáo dục Tiểu học
42.	Nguyễn Thùy Dương	K47A2 Giáo dục Tiểu học
43.	Dương Thùy Linh	K47A2 Giáo dục Tiểu học
44.	Khổng Thị Mỹ Huyền	K47A3 Giáo dục Tiểu học
45.	Lèng Văn Nghiệm	K47A3 Giáo dục Tiểu học
46.	Tạ Thị Thu Trang	K47A4 Giáo dục Tiểu học
47.	Nguyễn Thị Cẩm Ly	K47A4 Giáo dục Tiểu học
48.	Lê Trịnh Huyền Trang	K47A4 Giáo dục Tiểu học
49.	Phạm Anh Thư	K47A4 Giáo dục Tiểu học
50.	Vũ Anh Thư	K47A4 Giáo dục Tiểu học
51.	Bùi Thị Phương Thảo	K47A5 Giáo dục Tiểu học
52.	Lò Văn Tài	K47A5 Giáo dục Tiểu học

STT	Họ và tên	Chi đoàn
53.	Đàm Thị Diễm Quỳnh	K47A5 Giáo dục Tiểu học
54.	Nguyễn Thị Lan Anh	K47A5 Giáo dục Tiểu học
55.	Nguyễn Thị Quý Lan	K47A5 Giáo dục Tiểu học
56.	Nguyễn Thị Lan Anh	K47A6 Giáo dục Tiểu học
57.	Nguyễn Thị Nhung	K47A6 Giáo dục Tiểu học
58.	Nguyễn Thu Hiền	K47A6 Giáo dục Tiểu học
59.	Lâu Thị Vấn	K47A6 Giáo dục Tiểu học
60.	Nguyễn Minh Anh	K47A7 Giáo dục Tiểu học
61.	Kiều Thị Kim Dung	K47A7 Giáo dục Tiểu học
62.	Phạm Nguyễn Ngọc Ngà	K47A7 Giáo dục Tiểu học
63.	Nguyễn Thị Thanh Thơ	K47A7 Giáo dục Tiểu học
64.	Đỗ Văn Việt	K47A7 Giáo dục Tiểu học
65.	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	K47A7 Giáo dục Tiểu học
66.	Phạm Thị Huyền Anh	K47A8 Giáo dục Tiểu học
67.	Lê Thị Bích Ngọc	K47A8 Giáo dục Tiểu học
68.	Lê Thị Nhàn	K47A8 Giáo dục Tiểu học
69.	Nhâm Thị Cẩm Ly	K47A8 Giáo dục Tiểu học
70.	Vũ Phương Mai	K47A8 Giáo dục Tiểu học
71.	Hoàng Phương Thanh	K47A9 Giáo dục Tiểu học
72.	Trần Phương Thảo	K47A9 Giáo dục Tiểu học
73.	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	K47A10 Giáo dục Tiểu học
74.	Vũ Hải Yến	K47A10 Giáo dục Tiểu học
75.	Phạm Phương Uyên	K47A10 Giáo dục Tiểu học
76.	Nguyễn Khánh Hồng	K47A10 Giáo dục Tiểu học
77.	Bùi Thị Lan Anh	K47A10 Giáo dục Tiểu học
78.	Trương Mai Phương	K47A11 Giáo dục Tiểu học
79.	Phùng Thị Tuyết Nhung	K47A11 Giáo dục Tiểu học
80.	Hoàng Thị Thúy	K47A11 Giáo dục Tiểu học
81.	Vương Thanh Thảo	K47A11 Giáo dục Tiểu học
82.	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	K47A11 Giáo dục Tiểu học

STT	Họ và tên	Chi đoàn
83.	Đào Khánh My	K47A11 Giáo dục Tiểu học
84.	Đỗ Hải Anh	K47A12 Giáo dục Tiểu học
85.	Đỗ Thị Anh Thư	K47A12 Giáo dục Tiểu học
86.	Cao Thị Thuý Nga	K47A12 Giáo dục Tiểu học
87.	Nguyễn Thu Uyên	K47A12 Giáo dục Tiểu học
88.	Bùi Hồng Thư	K47A12 Giáo dục Tiểu học
89.	Vương Thu Trang	K47A12 Giáo dục Tiểu học
90.	Hà Thị Mỹ Hằng	K48 Giáo dục Tiểu học
91.	Lăng Phương Thảo	K48 Giáo dục Tiểu học
92.	Nguyễn Thị Thanh Giang	K48 Giáo dục Tiểu học
93.	Nguyễn Thị Lịch	K49A Giáo dục Tiểu học
94.	Trần Thị Phương Anh	K49A Giáo dục Tiểu học
95.	Hoàng Thị Hương Giang	K49A Giáo dục Tiểu học
96.	Đinh Thị Hồng Huệ	K49B Giáo dục Tiểu học
97.	Nguyễn Thị Phương Trang	K49B Giáo dục Tiểu học
98.	Hạ Thị Lan Anh	K49B Giáo dục Tiểu học
99.	Nguyễn Thị Phi Nhung	K47A Sư phạm Hóa học
100.	Đoàn Bá Tráng	K47A Sư phạm Hóa học
101.	Cao Đức Nam	K48 Sư phạm Hoá học
102.	Nguyễn Thị Hiền	K48 Sư phạm Hoá học
103.	Phạm Tuấn Hùng	K49 Sư phạm Hoá học
104.	Nguyễn Minh Ánh	K49 Sư phạm Hoá học
105.	Vũ Trường Huy	K49 Sư phạm Hoá học
106.	Lương Việt Anh	K47A Sư phạm Lịch sử
107.	Nguyễn Ánh Dương	K47A Sư phạm Lịch sử
108.	Vũ Hải Đăng	K47A Sư phạm Lịch sử
109.	Nguyễn Việt Anh	K47A Sư phạm Lịch sử
110.	Lê Thị Trà	K47A Sư phạm Lịch sử
111.	Nguyễn Thị Diễm Linh	K47B Sư phạm Lịch sử
112.	Phùng Thanh Phương	K47B Sư phạm Lịch sử

STT	Họ và tên	Chi đoàn
113.	Lường Văn Hoàng	K48 Sư phạm Lịch sử
114.	Phạm Thị Lan Hương	K48 Sư phạm Lịch sử
115.	Lý Hữu Hoàng	K49 Sư phạm Lịch sử
116.	Nguyễn Thị Lan Anh	K49A Sư phạm Lịch sử - Địa lý
117.	Pờ Mỳ Giang	K49A Sư phạm Lịch sử- Địa lý
118.	Vũ Thị Hải My	K49B Sư phạm Lịch sử- Địa lý
119.	Phạm Thị Phương Lan	K49B Sư phạm Lịch sử- Địa lý
120.	Nguyễn Duy Phương	K47B Sư phạm Ngữ văn
121.	Trần Thị Phương Thúy	K47G Sư phạm Ngữ văn
122.	Nguyễn Thị Phương Linh	K47K Sư phạm Ngữ văn
123.	Phùng Mỹ Lệ	K47K Sư phạm Ngữ văn
124.	Nguyễn Ngọc Mai	K49B Ngôn ngữ Trung Quốc
125.	Nguyễn Thị Vân Khánh	K47A Ngôn ngữ Trung Quốc
126.	Nguyễn Minh Quang	K47G Sư phạm Ngữ văn
127.	Vũ Thị Bảo Huế	K47 Sư phạm Sinh học
128.	Lê Diễm Quỳnh	K47A Sư phạm Sinh học
129.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K47A Sư phạm Sinh học
130.	Bá Thị Mai Hương	K47A Sư phạm Sinh học
131.	Lê Huy Vũ	K48 Sư phạm Sinh học
132.	Nguyễn Bích Ngọc	K49 Sư phạm Sinh học
133.	Bùi Phương Linh	K49 Sư phạm Sinh học
134.	Nguyễn Thị Hồng Quyên	K47A Ngôn ngữ Anh
135.	Trần Văn Nghĩa	K47A Sư phạm Tiếng Anh
136.	Đỗ Thị Xuân Mai	K47C Sư phạm Tiếng Anh
137.	Nguyễn Phương Thảo	K47D Ngôn ngữ Anh
138.	Lê Thị Ngọc Ánh	K47D Sư phạm Tiếng Anh
139.	Đỗ Đức Thắng	K47D Sư phạm Tiếng Anh
140.	Bùi Thủy Linh	K47E Sư phạm Tiếng Anh
141.	Trương Ngọc Phương Chi	K47E Sư phạm Tiếng Anh
142.	Nguyễn Thị Thùy Linh	K47E Sư phạm Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Chi đoàn
143.	Trần Quỳnh Anh	K47H Sư phạm Tiếng Anh
144.	Nguyễn Thị Dạ Ngọc	K48 Ngôn ngữ Anh
145.	Phạm Ngọc Hà	K48 Ngôn ngữ Anh
146.	Nguyễn Thị Loan	K48 Ngôn ngữ Anh
147.	Vũ Thu Hường	K48 Ngôn ngữ Anh
148.	Vũ Thị Hồng Mai	K48 Sư phạm Tiếng Anh
149.	Dương Thu Hà	K48 Sư phạm Tiếng Anh
150.	Tạ Gia Linh	K48 Sư phạm Tiếng Anh
151.	Đào Duy Tiến	K49 Ngôn ngữ Anh
152.	Đỗ Thanh Bình	K49 Ngôn ngữ Anh
153.	Trần Yến Nhi	K49A Sư phạm Tiếng Anh
154.	Cao Thị Lan Anh	K49A Sư phạm Tiếng Anh
155.	Hoàng Minh Anh	K49A Sư phạm Tiếng Anh
156.	Trần Mai Phương	K49B Sư phạm Tiếng Anh
157.	Hoàng Hà Linh	K49B Sư phạm Tiếng Anh
158.	Trần Thuỳ Dương	K49B Sư phạm Tiếng Anh
159.	Trần Văn Đạt	K47K Sư phạm Ngữ văn
160.	Lâm Thị Loan	K47K Sư phạm Ngữ văn
161.	Tạ Thuỳ Linh	K47A12 Giáo dục Tiểu học
162.	Đào Hải Yên	K47A9 Giáo dục Tiểu học
163.	Nguyễn Thu Hương	K47E Ngôn ngữ Trung Quốc
164.	Hoàng Lê Khánh Quyên	K49A Giáo dục Tiểu học
165.	Hà Duy Quang	K49 Công nghệ thông tin
166.	Nguyễn Gia Khiêm	K49B Sư phạm Tin học
167.	Nguyễn Thị Diễm	K47K Sư phạm Ngữ văn
168.	Lương Bảo Khánh	K47H Ngôn ngữ Trung Quốc
169.	Nguyễn Anh Minh	K49 Sư phạm Lịch sử - Địa lý
170.	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nga	K49B Giáo dục Tiểu học
171.	Nguyễn Thị Linh Kiều	K47B Sư phạm Ngữ văn
172.	Nguyễn Thị Minh	K47B Sư phạm Ngữ văn

STT	Họ và tên	Chi đoàn
173.	Nguyễn Thị Phương Trang	K49B Giáo dục Tiểu học
174.	Nguyễn Thu Hiền	K47A6 Giáo dục Tiểu học
175.	Đặng Trần Thanh Hoà	K49B Giáo dục Công dân
176.	Đỗ Hoài Phương	K47A9 Giáo dục Tiểu học
177.	Hoàng Diệu Hương	K48 Sư phạm Ngữ văn
178.	Trịnh Tuấn Anh	K49 Sư phạm Ngữ văn
179.	Nguyễn Thị Kim Đăng	K48 Giáo dục Công dân
180.	Phan Thành Nam	K47K Sư phạm Ngữ văn
181.	Nguyễn Trường Giang	K47A Sư phạm Toán học
182.	Trần Minh Huyền	K47B Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh
183.	Trịnh Thùy Linh	K47B Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh
184.	Nguyễn Thị Linh Chi	K47C Sư phạm Toán học
185.	Phùng Thị Thu Hạnh	K47C Sư phạm Toán học
186.	Lương Thùy Dương	K47C Sư phạm Toán học
187.	Đỗ Kim Anh	K47D Sư phạm Toán học
188.	Hoàng Ngọc Quyền	K47E Sư phạm Toán học
189.	Đoàn Kiều Linh	K47H Sư phạm Toán học
190.	Lô Vũ Bình Minh	K47H Sư phạm Toán học
191.	Phạm Ngọc Huy	K47H Sư phạm Toán học
192.	Nguyễn Trường An	K48 Sư phạm Toán học
193.	Đoàn Thị Hậu	K48 Sư phạm Toán học
194.	Nguyễn Thị Chi Lan	K48 Sư phạm Toán học
195.	Nguyễn Đăng Quốc Anh	K48 Sư phạm Toán học
196.	Nguyễn Ngọc Mai	K48 Sư phạm Toán học
197.	Phạm Thị Vân Anh	K48 Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh
198.	Thiệu Ngọc Bảo	K48 Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh
199.	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	K48 Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh
200.	Hoàng Như Ngọc	K49 Sư phạm Toán học

STT	Họ và tên	Chi đoàn
201.	Lê Minh Đức	K49 Sư phạm Toán học
202.	Trần Thu Hà	K47 A Sư phạm Vật lý
203.	Trần Mỹ Linh	K47 Sư phạm Vật lý
204.	Nguyễn Thị Phương Lan	K47A Sư phạm Vật lý
205.	Nguyễn Trọng Nghĩa	K47A Sư phạm Vật lý
206.	Ngô Văn Tuấn	K47A Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh
207.	Dương Thị Liên	K47A Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh
208.	Nguyễn Thị Ngọc	K47A Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh
209.	Bùi Ánh Dương	K48 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh
210.	Phan Anh Tú	K48 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh
211.	Nguyễn Khánh Linh	K48 Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh
212.	Đàm Thị Thanh Tâm	K49 Sư phạm Vật lý
213.	Nguyễn Thị Vân	K49 Sư phạm Vật lý
214.	Nguyễn Ánh Tuyết	K47B Sư phạm Hóa học
215.	Nguyễn Huy Hoàng	K47A Sư phạm Lịch sử
216.	Lê Thị Gia Huệ	K47B Giáo dục Công dân
217.	Nguyễn Thị Thu Trà	K47B Giáo dục Công dân

Danh sách có 217 cá nhân.